TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 490/2022/HS-PT
Ngày 25 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng
Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong
Ông Phan Nhựt Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Trần Vĩnh Kh Nguyễn Văn Hải Đ, Phạm Minh Th; Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

-*Bị cáo:*

1/. **Trần Vĩnh Kh**, sinh ngày 30/12/1992, tại G, Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp 2, xã V, huyện V1, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Vĩnh Ph (chết) và bà Tiêu Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 24/4/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo Bản án số 52/2015/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2018, nhưng chưa chấp hành xong bản án.

Nhân thân:

- Ngày 31/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 09/2011/HSST (BL số 332). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2013. (Bản án này lúc phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nên được xóa án tích theo Điều 107 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Ngày 08/7/2005 bị UBND thị xã V2, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định số 2397/QĐ-CT.UBND xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 01/4/2007.

- Ngày 28/02/2008 bị UBND thị xã V2, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định số 550/QĐ-UBND xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 28/02/2010.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2021, đến ngày 21/6/2021 chuyển tạm giam liên tục đến nay; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Vĩnh Kh*: Luật sư Nguyễn Hồng Nh - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/. **Nguyễn Văn Hải Đ**, sinh ngày 16/6/1996, tại Bạc Liêu; nơi cư trú: khu vực 1, Phường 7, thành phố V2, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Nam và bà Nguyễn Thị Thúy; vợ: Phạm Kiều Trinh; con: có 02 người con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018); tiền sự: không; tiền án: Ngày 09/4/2021, bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố cần Thơ xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa chấp hành bản án; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2021 liên tục đến nay; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Hải Đ*: Luật sư Nguyễn Hồng Nh - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3/. **Phạm Minh Th**, sinh năm 1988, tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Tr và bà Trần Thị Tuyết H; Chồng: Huỳnh Văn L; con: có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh sinh năm 2018); tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2021 liên tục đến nay; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

(Trong vụ án, bị cáo Trần Thị Huỳnh Nh đã rút kháng cáo; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Vĩnh Kh sống chung như vợ chồng với Phạm Minh Th tại nhà thuê thuộc xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Kh có mối quan hệ bạn bè với bị cáo Nguyễn Văn Hải Đ. Vào ngày 08/6/2021, Kh điện thoại rủ Đ tìm các sòng bạc tham gia, Đ đồng ý và hẹn ngày hôm sau gặp tại thành phố V2, tỉnh Hậu Giang. Đến trưa ngày 09/6/2021, Đ từ nhà thuê tại thành phố Cần Thơ đến cửa hàng cho

thuê xe H, địa chỉ: đường X, khu dân cư C, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ do Trần Phạm Phúc H, làm chủ thuê xe mô tô nhãn hiệu Satria, biển kiểm soát 65B2-115.48. Đ chở bạn gái là bị cáo Trần Thị Huỳnh Nh đến quán nước giải khát thuộc địa phận thành phố V2, tỉnh Hậu Giang gặp Kh và Th.

Sau khi uống nước được một lúc, Th điều khiển xe về nhà trọ, Nh ở lại tại quán, Đ điều khiển xe chở Kh đi theo sự chỉ dẫn của Kh tìm các điểm đánh bài, đá gà để tham gia nhưng không gặp. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, cả 02 đến chợ K, thuộc ấp 6, xã V3, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Đ chở Kh qua chợ di chuyển theo lộ nông thôn cặp K một đoạn đến chỗ vắng người thì Kh kêu dừng lại. Một lúc sau, Kh thấy bà Nguyễn Thị T, ĐKTT: ấp 6, xã V3, huyện L, tỉnh Hậu Giang làm nghề buôn bán nhỏ tại chợ K điều khiển xe máy trên đường về nhà phía bên lộ đối diện K. Do Kh từng sinh sống tại khu vực này nên biết trên người bà T có tài sản. Kh đang cần tiền tiêu xài nên hỏi Đ: "làm không", Đ hiểu ý của Kh nên đồng ý. Sau đó, trên đường về cả hai bàn bạc, Kh kêu Đ đổi xe khác để qua ngày sau gây án, Đ chỉ việc điều khiển xe, còn Kh sẽ trực tiếp thực hiện.

Khoảng 14 giờ ngày 10/6/2021, Đ tiếp tục đến cửa hàng H thuê xe mô tô nhãn hiệu Vario màu đỏ - đen, biển kiểm soát 95H1-533.98 chở Nh đến khu vực gần Trại giam K, thuộc xã H, thành phố V2, tỉnh Hậu Giang gặp Kh. Lúc này, Kh và Th cũng đã đến. Kh chuẩn bị sẵn cây cần câu bằng nhựa cứng, màu đen, đường kính khoảng bằng ngón tay cái, khi thu gọn dài khoảng 50cm lên xe để Đ chở đi vào khu vực chợ K. Th và Nh thì điều khiển xe đi xung quanh các tuyến đường lân cận chơi.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Kh và Đ đến địa điểm đã phát hiện bà T vào ngày 09/6/2021 thì dừng lại đợi. Khoảng 15 phút sau, cả hai phát hiện bà T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 95H2-9803 phía lộ đối diện K, cùng chiều di chuyển với Đ và Kh, trên xe có túi xách để phía trước. Đ điều khiển xe chở Kh đuổi theo bà T, bỗng nhiên bà T dừng lại để xử lý việc riêng nên Đ điều khiển xe đi đến gần cầu bắc qua K thì dừng lại đợi. Khi bà T điều khiển xe đến, Đ chở Kh qua cầu sang K rẽ trái chạy theo sau 01 đoạn rồi vượt lên phía bên trái của bà T, Kh ngồi sau dùng tay phải cầm cây cần câu sau khi được thu gọn lại đánh 01 cái từ sau ra trước trúng vào sau cổ làm bà T và xe té ngã về bên trái nằm bất tỉnh. Kh và Đ xuống xe lấy tài sản của bà T gồm: 01 lắc đeo tay bằng vàng 18K, trọng lượng 03 lượng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,6 lượng và 01 túi xách vải bên trong có các tài sản gồm: 01 đôi bông tai vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ; 03 đôi bông tai vàng 18K, mỗi đôi trọng lượng 0,5 chỉ; 01 nhẫn trơn vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ; tiền Việt Nam 63.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11.

Sau khi chiếm đoạt tài sản của bà T, Đ điều khiển xe chở Kh về nhà Th và Kh thuê thuộc xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Trên đường đi, Đ đưa Kh giữ chiếc lắc vàng, Kh ném bỏ cây cần câu và túi xách của bà T nhưng không rõ vị trí cụ thể. Đến nơi, Kh và Đ vào trong nhà bằng cửa sau rồi cả hai đi vào phòng ngủ của Th, ngay sau đó Th và Nh về đến. Tại đây, Kh chia cho Đ 20.000.000 đồng và lấy số vàng chiếm đoạt được của bà T để ra trên nền gạch cho Đ xem rồi nói

"tranh thủ đi Sài Gòn bán luôn". Thời điểm này Nh và Th đều có mặt, Nh nhìn thấy sự việc Kh chia tiền cho Đ, Th nhìn thấy có dây chuyền vàng và lắc vàng để trên nền gạch. Sau đó, Đ rủ Nh, Kh rủ Th cùng đi Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khuya ngày 10/6/2021, cả nhóm đến phòng trọ do Kh thuê ở trước đó tại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ngủ. Đến khoảng 9 giờ ngày 11/6/2021, cả nhóm thức dậy. Sau đó, Đ điều khiển xe chở Nh, Kh điều khiển xe chở Th rời khỏi nhà trọ tìm nơi bán vàng. Đi được 01 đoạn Đ và Kh dừng lại đợi, Nh chuyển sang đi cùng xe với Th, cả hai đi đến tiệm vàng không rõ địa chỉ cụ thể tại Thành phố Hồ Chí Minh. Th trực tiếp thỏa thuận bán vàng, quá trình giao dịch Nh có tham gia đếm tiền cùng với Th. Sau khi bán vàng xong, Th chở Nh quay trở lại gặp Kh và Đ rồi cùng nhau đi về nhà trọ của Kh. Tại đây, Th đưa Kh số tiền bán vàng 120.000.000 đồng, Kh chia cho Đ 60.000.000 đồng, Kh giữ lại 60.000.000 đồng trước sự chứng kiến của Nh và Th. Sau đó, Đ điều khiển xe chở Nh về Cần Thơ, Kh điều khiển xe chở Th về nhà thuê tại xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang tiếp tục sinh sống. Đến ngày 18/6/2021, Kh đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hậu Giang đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra đã làm rõ đối với số tiền có được, Đ trả nợ cho T1(không rõ nhân thân, địa chỉ) 20.000.000 đồng; đưa Nh 6.000.000 đồng để Nh chuộc lại sợi dây chuyền vàng của Nh đã cầm cố trước đó tại tiệm vàng KT, địa chỉ: đường 30/4, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ do Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1964 đứng tên chủ cơ sở kinh doanh. Sau đó, Đ đem điện thoại Iphone 8 Pluss của Nh đến tiệm mua bán điện thoại di động M địa chỉ: đường 30/4, khu vực 4, phường A3, quận N, thành phố Cần Thơ do Đ (không rõ nhân thân, địa chỉ) đứng tên giấy phép kinh doanh bán với giá 5.000.000 đồng rồi bù thêm 9.000.000 đồng mua điện thoại Iphone 11 với 14.000.000 đồng cho Nh sử dụng.

Khi Kh đến cơ quan Công an đầu thú, Th biết có liên quan đến việc cả nhóm đi Thành phố Hồ Chí Minh bán vàng nên đã gọi điện thoại thông báo cho Đ biết, Đ đã nhờ Th tìm cách giúp Kh. Do vậy, Th đã kêu Đ đưa cho Th 20.000.000 đồng để thuê luật sư nhưng Đ chỉ chuyển cho Th 8.000.000 đồng qua số tài khoản ngân hàng A của mẹ Th tên Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1968, ĐKTT: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Cùng ngày 18/6/2021, Đ gọi điện cho em ruột của Kh tên Trần Thị Quyên Q, sinh năm 1994, ĐKTT: ấp 2, xã V, huyện V1, tỉnh Hậu Giang để xác nhận thông tin Kh bị bắt giữ, quá trình nói chuyện Q đã hỏi mượn tiền của Đ để thuê luật sư cho Kh nên đến ngày 19/6/2021 Đ tiếp tục chuyển vào tài khoản ngân hàng A của Q 10.000.000 đồng, cả hai số tiền trên Q và Th đã tiêu xài hết, số tiền còn lại Đ dùng vào việc tiêu xài cá nhân.

Đối với số tiền 103.000.000 đồng, Kh tiêu xài hết 63.500.000 đồng, cất giữ 39.500.000 đồng tại nhà Th, sau khi bị bắt Th đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Điện thoại OPPO F11 thì Kh đưa cho Th sử dụng cho tới khi bị thu giữ.

Qua xem xét dấu vết trên thân thể bà Nguyễn Thị T, phát hiện các dấu vết tổn thương sau:

+ Vết bầm ở cổ, kích thước (4 x 2) cm.

+ Vết bầm vai trái, kích thước (4 x 5) cm.

+ Vết bầm ở cổ, kích thước (4 x 4) cm.

+ Vết bầm, trầy xước da gối trái, kích thước (4 x 5) cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 116/21/TgT ngày 08/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của Nguyễn Thị T là 03%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Hậu Giang kết luận: Tổng giá trị của các tài sản gồm: 01 lắc đeo tay vàng 18K, trọng lượng 03 lượng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,6 lượng; 01 đôi bông tai vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ; 03 đôi bông tai vàng 18K, mỗi đôi trọng lượng 0,5 chỉ; 01 nhẫn trơn vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 của Nguyễn Thị T tại thời điểm xảy ra vụ án là 156.477.652 đồng.

Đối với túi xách vải do không rõ nhãn hiệu, mẫu mã, kích thước, chất liệu vải, nguồn gốc, xuất xứ nên không có cơ sở để định giá.

Như vậy, số vàng của bà Nguyễn Thị T bị chiếm đoạt có giá trị 156.477.652 đồng (qua định giá) và số tiền 63.000.000 đồng, tổng cộng 219.477.652 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Vĩnh Kh, Nguyễn Văn Hải Đ phạm tội "Cướp tài sản". Các bị cáo Phạm Minh Th, Trần Thị Huỳnh Nh phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh Kh 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 18/6/2021.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; 56; 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hải Đ 15 (Mười lăm) năm tù. Tổng hợp với 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của bản án chưa thi hành (Bản án số 58/2021/HSST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ). Hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Văn Hải Đ phải chấp hành là 16 (mười sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/7/2021.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Th 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 19/8/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Huỳnh Nh 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 06/11/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 01/3/2022, bị cáo Trần Vĩnh Kh, Nguyễn Văn Hải Đ, Phạm Minh Th, Trần Thị Huỳnh Nh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Sau đó, bị cáo Trần Thị Huỳnh Nh có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Vĩnh Kh, Nguyễn Văn Hải Đ, Phạm Minh Th vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Vĩnh Kh, Nguyễn Văn Hải Đ phạm tội "Cướp tài sản", Phạm Minh Th phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Trần Vĩnh Kh 17 năm tù, Nguyễn Văn Hải Đ 15 năm tù, bị cáo Phạm Minh Th 04 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Vĩnh Kh, Nguyễn Văn Hải Đ trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Trần Vĩnh Kh sau khi phạm tội đã ra đầu thú; quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm thì bị cáo Kh và Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn; vai trò của bị cáo Đ trong vụ án có phần hạn chế để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Phạm Minh Th đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Vĩnh Kh, Nguyễn Văn Hải Đ, Phạm Minh Th làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Huỳnh Nh đã làm đơn xin rút lại toàn bộ kháng cáo. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Thị Huỳnh Nh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với vật chứng của vụ án, các kết luận giám định, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, ngày 10/6/2021, bị cáo Trần Vĩnh Kh và Nguyễn Văn Hải Đ bàn bạc, thống nhất với nhau đến chợ K, xã V3, huyện L, tỉnh Hậu Giang để tìm bà Nguyễn Thị T cướp tài sản. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô chở Kh đến chợ K. Khi thấy bà T, Đ điều khiển xe áp sát; Kh dùng cây cần câu bằng nhựa đã chuẩn bị sẵn đánh từ sau ra trước trúng vào vùng sau cổ bà T làm bà T té ngã xuống đường. Thấy bà T bất tỉnh, bị cáo Kh và Đ xuống xe lấy tài sản của bà T gồm 01 lắc đeo tay bằng vàng 18K, trọng lượng 03 lượng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,6 lượng và 01 túi xách vải bên trong có các tài sản gồm: 01 đôi bông tai vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ; 03 đôi bông tai vàng 18K, mỗi đôi trọng lượng 0,5 chỉ; 01 nhẫn trơn vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ; tiền Việt Nam 63.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11. Tổng cộng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 219.477.652 đồng.

Sau khi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo Trần Vĩnh Kh và Nguyễn Văn Hải Đ cùng với Phạm Minh Th, Trần Thị Huỳnh Nh đi Thành phố Hồ Chí Minh bán vàng; trong đó Phạm Minh Th, Trần Thị Huỳnh Nh trực tiếp bán vàng được 120.000.000 đồng và đưa tiền về cho bị cáo Kh. Bị cáo Kh chia cho Đ 60.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Vĩnh Kh, Nguyễn Văn Hải Đ phạm tội "Cướp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Minh Th phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo Trần Vĩnh Kh, Nguyễn Văn Hải Đ bị xét xử về tội "Cướp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm tù. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; trước đó bị cáo Kh đã bị xử phạt về tội "Cố ý gây thương tích", chưa được xóa án tích; bị cáo Đ bị xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản", chưa thi hành bản án mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm Kh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Kh sau khi phạm tội đã ra đầu thú; từ đó xử phạt bị cáo

Trần Vĩnh Kh 17 năm tù, Nguyễn Văn Hải Đ 15 năm tù về tội "Cướp tài sản" là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Minh Th, bị cáo biết rõ việc bị cáo Kh, Đ cướp tài sản của người bị hại nhưng lại giúp bị cáo Kh, Đ tiêu thụ tài sản trộm cắp được. Bị cáo bị xét xử về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét quá trình điều tra bị cáo có thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, với vai trò phụ thuộc vào bị cáo Kh, đã tác động gia đình bồi thường một phần hậu quả cho người bị hại; từ đó, xử phạt bị cáo 04 năm tù là phù hợp, có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Vĩnh Kh, Nguyễn Văn Hải Đ, Phạm Minh Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Thị Huỳnh Nh. Phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đối với bị cáo Trần Thị Huỳnh Nh có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Vĩnh Kh, Nguyễn Văn Hải Đ, Phạm Minh Th.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang về hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Vĩnh Kh, Nguyễn Văn Hải Đ phạm tội "Cướp tài sản". Bị cáo Phạm Minh Th phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh Kh 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 18/6/2021.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; 56; 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hải Đ 15 (Mười lăm) năm tù. Tổng hợp với 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của bản án chưa thi hành

(Bản án số 58/2021/HSST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ). Hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Văn Hải Đ phải chấp hành là 16 (mười sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/7/2021.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Th 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 19/8/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Vĩnh Kh, Nguyễn Văn Hải Đ, Phạm Minh Th để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Trần Vĩnh Kh, Nguyễn Văn Hải Đ, Phạm Minh Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Nhựt Bình **Phạm Hồng Phong** **Hoàng Thanh Dũng**